

Tiểu sử Thánh Phêrô

(Chia sẻ của Trần Ngọc Thành trong Nhóm Thánh Kinh ngày 31 tháng 01 năm 2015)



Chúa Giêsu trao chìa khóa Nước Trời cho Thánh Phêrô

1. Gia thế

- Ông tên Simon (sinh ở Betxada vùng biển hồ Tibêria)
- Anh ông tên Anrê
- Vợ và Mẹ ông sống tại Caphanaum
- Cùng với gia đình ông Đêbêđê (* cha của **thánh Gioan và Giacôbê**) cai quản cơ sở đánh cá



Hội đường Caphanaum

2. Con người của Thánh Phêrô

Phêrô là một trong những môn đệ của Chúa được nhắc nhở nhiều lần nhất trong Phúc Âm. Ngài là người nhiệt thành, chân thành (Ga 13,1-16), thông minh, lanh lẹ, lãnh đạo giỏi, can đảm (sau khi Chúa chết), yêu Chúa (Mc 8,27-33; Ga 1,10-11), khéo ăn nói, quan tâm đến Tôn Giáo, thẳng thắn, đôn sơ, mộc mạc (của một người chài lưới). Nhưng trước khi Chúa chết, ông vẫn còn mang nhiều bản tính con người (sợ sệt, nhát, đức tin không vững vàng)

3. Thánh Phêrô (trước khi gặp Chúa Giêsu)

Ông từng nghe Gioan Tiền Hô giảng nhiều lần (Ga 1,40-41)

4. Thánh Phêrô (sau khi gặp Chúa Giêsu)

- Trở thành môn đệ của Chúa (Lc 5, 1-11)
- "Thầy là Đấng Kitô (Đấng Mêsia)" -> Chúa gọi là **"Phêrô" (Gá,42) nghĩa là Tảng Đá -> Thầy sẽ xây dựng Hội Thánh của Chúa** (Mt 16,13-20)
- Chúa đã hiện ra cho Phêrô sau khi Ngài Phục Sinh và hỏi Phêrô 3 lần (*có thể vì Chúa muốn Phêrô phải tự xác định Đức Tin của ông sau khi ông đã chối Chúa 3 lần)-> **"Anh có mến Thầy không" (Mc 14, 66-72)**
- Ông đã đề nghị các Tông Đồ tìm người thay thế Giuđa
- Ngày Lễ Ngũ Tuần -> ông khẳng định và làm chứng trước đám đông **"Đức Giêsu đã Phục Sinh"**, đây là nguyên do ông bị bắt vào tù
- Là người đầu tiên trong các Tông đồ hiểu rằng **"Tin Mừng không chỉ dành riêng cho người Do Thái "**
- Ông là người đứng ra **hiệp nhất các môn đệ của Chúa và hiệp thông các Giáo hội** (Cv 9,32)
- Là Vị giáo hoàng tiên khởi của Hội Thánh
- Ông thành lập hai Cộng Đoàn: **cộng đoàn Antiokia và cộng đoàn Roma**



Cộng đoàn (hay Giáo phận) Roma (mà Phêrô là Giám Mục đầu tiên, sau ngày 13 tháng 03 năm 2013 là Đức Giáo Hoàng Phanxicô)

- Khi bị xử ông xin treo thánh giá ngược (*với Thánh Giá Chúa Giêsu)

5. Hai vị Tiền phong của Hội Thánh (Phêrô và Phaolô)

- **Phêrô tranh cãi với Phaolô tại Antiokia** (Antiokia là cộng đoàn của Phêrô) Gal. 2,11-14
Ghi chú: Antiokia là thành phố lớn thứ ba thời Đế quốc La Mã, thuộc Syria ngày xưa, bây giờ thuộc Thổ Nhĩ Kỳ (gần thành phố Antakya cách Damacus 435 km)



Nhà thờ Thánh Phêrô gần Antakya (Thổ Nhĩ Kỳ)

- Phêrô và Phao lô bị nhốt chung trong tù ở Roma





Nhà tù của Phêrô và Phaolô ở Roma

- Hội Thánh mừng **Lễ Thánh Phêrô và Phaolô ngày 29 tháng 06 (hàng năm)**

6. Kết luận

Thánh Phêrô với bản tánh bộc trực, thẳng thắn, thông minh, yêu Chúa Giêsu vô cùng, hèn nhát khi chưa hiểu sứ điệp của Chúa, can đảm và là một nhà lãnh đạo giỏi khi đã hiểu và đặt tất cả niềm tin vào Chúa. Ngài đã hối hận nhiều khi đã chối Chúa 3 lần và **Chúa Giêsu** (*sau khi Phục Sinh) đã hỏi Ngài 3 lần **"Anh có yêu mến Thầy không?"**. Trong những lúc gặp khó khăn Ngài đã tìm đến **Mẹ Maria** để hỏi ý kiến của Mẹ, như việc Ngài đã quyết định ở lại Roma để truyền bá, rao giảng Tin Mừng của Chúa (*sau khi hỏi ý kiến Mẹ Maria) sau khi Thánh Phaolô bị vào tù. **NB.:** Trên đường đi trốn, Ngài cũng đã gặp Chúa Giêsu và Ngài đã hỏi Chúa **"Domine, Quo Vadis?"** (Tạm dịch: "Thưa Thầy, Thầy đi đâu đó"). **Chúa Giêsu trả lời "Thầy đi Roma, để chịu chết trên Thập Tự Giá lần nữa"**. Sau đó Phêrô hết sợ hãi và trở lại Roma để chịu tử đạo. Tại nơi Phêrô gặp Chúa người ta xây một nhà nguyện nhỏ, gọi là **"Domine, Quo Vadis"** (cũng có tên là "Santa Maria della Pianta").

Do đó ngày hôm nay chúng ta mới có được một **Giáo phận Roma** hùng mạnh là tâm điểm, là "thủ đô" của Hội Thánh Công Giáo toàn cầu. Ngài là vị Giám Mục, là Giáo Hoàng đầu tiên của Roma và của Hội Thánh Chúa. Và là người giữ chìa khóa Nước Trời. Chúng ta cố gắng rèn luyện để có được một Đức Tin vững bền như Thánh Phêrô, yêu Chúa, yêu Mẹ Maria, nhờ Mẹ cầu bầu cho chúng ta sống xứng đáng là một con chiên "trung thành" của Chúa và cố gắng đóng góp cho Hội Thánh Chúa được luôn vững mạnh, trường tồn muôn đời.



Nhà Nguyện "**Domine, Quo Vadis**"



Dấu vết chân Chúa Giêsu



**Phêrô hỏi Chúa Giêsu: "Domine, Quo Vadis" ("Thưa Thầy, Thầy đi đâu đó")
Chúa Giêsu trả lời "Thầy đi Roma, để chịu chết trên Thập Tự Giá lần nữa"**

7. Phụ lục

Bảng đồ về Con đường Rao Giảng Tin Mừng của Thánh Phaolô và các Tông Đồ khác:

KORT OVER STEDER FRA BIBELEN APOSTLEN PAULUS' MISSIONSREJSER



1. Gaza Filip forkyndte om Kristus og døbte en etiopisk hofmand på vejen til Gaza (ApG 8:26–39).

2. Jerusalem Se kort 12 vedrørende begivenheder i Jerusalem.

- 3. Joppe** Peter modtog et syn om, at Gud skænker hedningerne omvendelse som gave (ApG 10; 11:5–18). Peter oprejste Tabitha fra de døde (ApG 9:36–42).
- 4. Samaria** Filip virkede i Samaria (ApG 8:5–13), og senere underviste Peter og Johannes her (ApG 8:14–25). Efter at de havde overdraget Helligåndsgaven, forsøgte troldmanden Simon at købe denne gave af dem (ApG 8:9–24).
- 5. Cæsarea** Her lod Peter en officer ved navn Cornelius blive døbt, efter at en engel havde betjent denne (ApG 10). Her holdt Paulus sin forsvarstale for Agrippa (ApG 25–26; se også [JS–H 1:24–25](#)).
- 6. Damaskus** Jesus viste sig for Saulus (ApG 9:1–7). Efter at Ananias havde givet Saulus synet tilbage, blev denne døbt og begyndte sit virke (ApG 9:10–27).
- 7. Antiokia (i Syrien)** Her blev disciplene for første gang kaldt kristne (ApG 11:26). Agabos profeterede hungersnød (ApG 11:27–28). Der opstod en stor splittelse i Antiokia angående omskærelse (ApG 14:26–15:9). I Antiokia påbegyndte Paulus sin anden mission sammen med Silas, Barnabas og Judas Barsabbas (ApG 15:22, 30, 35).
- 8. Tarsus** Paulus’ hjemby. Paulus blev sendt hertil af brødrene, fordi de frygtede for hans liv (ApG 9:29–30).
- 9. Cypern** Nogle af de hellige flygtede til denne ø efter at være blevet forfulgt (ApG 11:19). Paulus rejste gennem Cypern på sin første missionsrejse (ApG 13:4–5), sådan som Barnabas og Markus senere gjorde det (ApG 15:39).
- 10. Pafos** Paulus forbandede en troldmand her (ApG 13:6–11).
- 11. Derbe** Paulus og Barnabas forkyndte evangeliet i denne by (ApG 14:6–7, 20–21).
- 12. Lystra** Da Paulus helbredte en lam mand, blev han og Barnabas hyldet som guder. Paulus blev stenet og regnet for død, men blev vakt til live, hvorefter han fortsatte med at forkynde (ApG 14:6–21). Her boede Timotheus (ApG 16:1–3).
- 13. Ikonion** Paulus og Barnabas forkyndte her på deres første mission og blev truet med stening (ApG 13:51–14:6).
- 14. Laodikea og Kolossæ** Laodikea var en af de menigheder, som Paulus besøgte og fik breve fra (Kol 4:16). Det er også en af de syv byer, som er nævnt i Johannes’ Åbenbaring (de andre er Efesos, Smyrna, Pergamon, Thyatira, Sardes og Filadelfia; se Åb 1:11). Kolossæ ligger 18 km øst for Laodikea. Paulus skrev til de hellige, som boede der.
- 15. Antiokia (i Pisidien)** På deres første mission lærte Paulus og Barnabas jøderne, at Kristus nedstammede fra David. Paulus tilbød evangeliet til Israel, derpå til hedningerne. Paulus og Barnabas blev forfulgt og fordrevet (ApG 13:14–50).
- 16. Milet** Mens Paulus var på sin tredje mission, advarede han kirkens ældster om, at »glubske ulve« ville trænge ind i flokken (ApG 20:29–31).
- 17. Patmos** Johannes sad som fange på denne ø, da han modtog de syner, som nu findes i Johannes’ Åbenbaring (Åb 1:9).
- 18. Efesos** Apollos forkyndte her med kraft (ApG 18:24–28). På sin tredje mission underviste Paulus i Efesos i to år og omvendte mange mennesker (ApG 19:10, 18). Her overdrog han Helligåndsgaven ved håndspålæggelse (ApG 19:1–7) og udførte mange mirakler, blandt andet uddrev han dæmoner (ApG 19:8–21). Her skabte

Artemisdyrkerne et stort røre på grund af Paulus (ApG 19:22–40). En del af Johannes' Åbenbaring er stilet til menigheden i Efesos (Åb 1:11).

19. Troas Det var mens Paulus var her på sin anden missionsrejse, at han i et syn så en mand i Makedonien, som bad om hjælp (ApG 16:9–12). Mens Paulus var her på sin tredje mission, oprejste han Eutykos fra de døde (ApG 20:6–12).

20. Filippi Paulus, Silas og Timotheus omvendte en kvinde ved navn Lydia, uddrev en ond ånd og blev pisket (ApG 16:11–23). Ved guddommelig hjælp lykkedes det dem at slippe ud af fængslet (ApG 16:23–26).

21. Athen Mens Paulus var på sin anden mission i Athen, holdt han på Areopagos en prædiken om »en ukendt gud« (ApG 17:22–34).

22. Korinth Paulus rejste til Korinth på sin anden mission, hvor han boede hos Akvila og Priskilla. Han forkyndte her og døbte mange mennesker (ApG 18:1–18). Det var i Korinth, at Paulus skrev sit brev til romerne.

23. Thessalonika Paulus forkyndte her under sin anden missionsrejse. Paulus og hans rejsefæller drog mod Berøa, efter at jøderne havde truet dem (ApG 17:1–10).

24. Berøa Paulus, Silas og Timotheus fandt og underviste nogle ædle sjæle under Paulus' anden missionsrejse. Jøderne fra Thessalonika rejste efter dem og forfulgte dem (ApG 17:10–13).

25. Makedonien Paulus underviste her på sin anden og tredje rejse (ApG 16:9–40; 19:21). Paulus roste de makedonske hellige for den gavmildhed, de viste, da de samlede ind til ham og til de fattige hellige i Jerusalem (Rom 15:26; 2 Kor 8:1–5; 11:9).

26. Malta Paulus led skibbrud på denne ø på vej til Rom (ApG 26:32; 27:1, 41–44). Han led ingen skade trods et slangebids og helbredte mange syge på Malta (ApG 28:1–9).

27. Rom Paulus forkyndte her i to år under husarrest (ApG 28:16–31). Han skrev også breve til efeserne, filipperne og kolossenserne og til Timotheus og Filemon, mens han blev holdt som fange i Rom. Peter skrev sit første brev fra »Babylon«, hvilket sandsynligvis var Rom, kort efter Neros forfølgelse af de kristne i 64 e.Kr. De fleste mener, at Peter og Paulus led martyrdøden her.